

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

2. Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ bao gồm các nhiệm vụ đề ra trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng; phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đã được phê duyệt; xây dựng, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án mới đến năm 2030.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, không để xảy ra tình trạng lãng phí trong quản lý và sử dụng các nguồn lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

4. Phấn đấu đến năm 2030 đạt được một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Cơ chế, chính sách về quản lý và sử dụng các nguồn lực của tỉnh Đắk Lắk được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với đường lối phát triển nhanh, bền vững đất nước và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Cơ sở dữ liệu về các nguồn lực (*vật chất và phi vật chất, truyền thống và hiện đại*) được hoàn thiện, liên thông, số hóa, làm cơ sở tin cậy cho hoạch định chiến lược, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao của tỉnh được chú trọng phát triển toàn diện hơn, thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng nhất cho phát triển.

- Nguồn vật lực, bao gồm tài nguyên thiên nhiên và hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được huy động, đầu tư, khai thác, sử dụng đồng bộ và hiệu quả hơn, khắc phục tình trạng lãng phí. Đảm bảo góp phần đạt được mục tiêu có 5.000 km đường bộ cao tốc trên cả nước, trong đó có các tuyến đi qua tỉnh Đắk Lắk.

- Nguồn tài lực có bước mở rộng và phát triển tích cực, có tính bền vững. Huy động hiệu quả nguồn lực nhân rồi trong dân cư vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phát huy hiệu quả, tạo đột phá cho phát triển.

- Các nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của tỉnh được phát huy tối đa, đặc biệt là tiềm năng du lịch biển, rừng núi.

- Thương hiệu của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm của Đắk Lắk được xây dựng và phát triển vững mạnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ giải pháp chung

- Tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, đảm bảo phù hợp với đường lối phát triển nhanh, bền vững của đất nước, của tỉnh, phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; kiên quyết xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triệt để phân cấp, phân quyền cho các cấp, các ngành trực thuộc tỉnh, gắn với chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Đảm bảo tính minh bạch, nhất quán, có tầm nhìn của pháp luật trong các quy định của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả theo các tín hiệu của thị trường, đặc biệt là điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch chi tiết ngành.

- Thực hiện tổng kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực vật chất và phi vật chất, truyền thông và hiện đại trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài sản công, nhân lực, dữ liệu số, văn hóa, tài nguyên biển...*).

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các nguồn lực của tỉnh, đảm bảo tính liên thông, số hóa, tin cậy, phục vụ hoạch định chiến lược, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tích hợp dữ liệu từ các địa phương.

- Tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các vấn đề như quy hoạch treo, dự án vướng mắc thủ tục, đất công không sử dụng, tài sản tranh chấp và các vụ án, vụ việc tồn đọng dẫn đến các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng, bị lãng phí.

2. Nhiệm vụ giải pháp đối với từng nhóm nguồn lực

a) Đối với nguồn nhân lực

- *Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh; UBND các xã, phường (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương):*

Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục mở, liên thông, công bằng, thúc đẩy học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, phát triển đại học số, đào tạo mở, đào tạo trực tuyến.

Triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nhân lực cho các ngành ưu tiên, khoa học cơ bản, công nghệ nền tảng và lĩnh vực mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, chip bán dẫn, năng lượng tái tạo...; triển khai giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tham mưu cơ chế, chính sách và đầu tư nguồn lực để trường đại học thành trung tâm đào tạo - nghiên cứu chất lượng cao; phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn khu vực, quốc tế. Phối hợp triển khai, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo theo quy định của Trung ương; phản ánh, đề xuất nhu cầu thực tiễn của địa phương.

Tập trung hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham mưu cơ chế tự chủ, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc định

hướng nghề nghiệp cho học sinh. Chủ động, tạo điều kiện để học sinh sớm tiếp cận các chương trình đào tạo nghề nghiệp phù hợp, góp phần hình thành đội ngũ lao động có kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tránh lãng phí về thời gian, nguồn lực và chi phí của xã hội.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Thực hiện hiệu quả chính sách dân số của Trung ương để nâng tỷ lệ sinh thay thế lên mức thay thế bền vững. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh xã hội trên cơ sở kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tham mưu triển khai các chính sách lao động, việc làm để chủ động thích ứng với tình trạng già hoá dân số nhanh. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững, an sinh xã hội. Quản lý tốt di cư lao động.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, trình độ và năng lực chuyên môn ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tham mưu đề xuất các chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút, đãi ngộ, sử dụng chuyên gia, nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số ngành quan trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

b) Đối với nguồn vật lực

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tham mưu nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh thăm dò, kiểm kê và đánh giá toàn diện về trữ lượng, khả năng tái tạo của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các tài nguyên, khoáng sản quan trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản và quản lý môi trường, tiến tới đấu thầu quyền khai thác mỏ, hoạt động khai thác và một số hoạt động phụ trợ khai thác mỏ. Xử lý nghiêm việc khai thác tài nguyên không phép, trái phép. Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền sử dụng đất theo pháp luật. Tăng cường năng lực dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu để chủ động phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên.

Tham mưu lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo quy định hiện hành sát thực với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên đất cho các dự án phát triển hạ tầng, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ có giá trị kinh tế cao. Tăng cường kiểm tra, rà soát thu hồi đất đối với các dự án chậm triển khai, xử lý triệt để bất cập trong quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, nhất là tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán trái pháp luật để tái phân bổ cho các nhà đầu tư có năng lực.

Tăng cường bảo vệ môi trường, coi trọng yếu tố bảo vệ môi trường ngay từ đầu và trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phát triển ngành. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; phòng ngừa, ngăn chặn, không để phát sinh thêm các khu vực ô nhiễm mới, xử lý triệt để những điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tham mưu tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước. Đề xuất, xây dựng các tuyến cao tốc kết nối liên vùng, kết nối các cảng biển cửa ngõ quốc tế, các cửa khẩu quốc tế (*trong đó, bao gồm đề xuất đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Phú Yên - Đắc Lắc đoạn từ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến Quốc lộ 14 và đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 29 nhằm nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế mới của tỉnh*); tham gia hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 cả nước có 5.000 km đường bộ cao tốc, trong đó các tuyến qua địa bàn tỉnh. Ưu tiên phát triển các trục giao thông gắn kết với các trung tâm, các đầu mối giao thương lớn của vùng và của cả nước, các công trình động lực, có tính lan tỏa; cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh; phát triển hạ tầng giao thông các tuyến đường ven biển; huy động các nguồn lực để từng bước triển khai đầu tư nâng cấp các cảng biển và hạ tầng logistics; chú trọng phát triển hạ tầng thủy lợi đa mục tiêu; đầu tư, nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Buôn Ma Thuột và Cảng hàng không Tuy Hòa. Phối hợp triển khai đầu tư tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, xây dựng đường gom dọc đường sắt đoạn qua địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cập nhật, bổ sung quy hoạch tuyến đường sắt Tuy Hoà - Buôn Ma Thuột vào Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để sớm đầu tư xây dựng dự án.

Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh; chú trọng quy hoạch để tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả không gian ngầm tại các đô thị lớn. Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thành cơ bản việc xây dựng kết cấu hạ tầng bên ngoài Khu Kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên

địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung các dự án xây dựng hạ tầng giao thông kết nối triển khai đúng tiến độ, nhất là các dự án giao thông liên vùng có tính kết nối cao, hệ thống cảng biển... Triển khai các dự án hạ tầng xã hội quan trọng khác như: cấp điện, cấp nước, xử lý chất thải rắn tập trung, xử lý nước thải tập trung... nhằm đáp ứng yêu cầu thu hút các dự án mang tính động lực vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tham mưu thu hút đầu tư các trung tâm logistics, trung tâm hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống chợ; từng bước nâng cấp, cải tạo chợ theo hướng văn minh thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm. Phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thúc đẩy phát triển các loại hình thương mại hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành; Rà soát, đánh giá lại tổng thể hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để có giải pháp phát triển cho giai đoạn tới.

Rà soát lại các quy hoạch về năng lượng trên địa bàn tỉnh, kịp thời cập nhật vào các quy hoạch khác có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các loại quy hoạch. Tham mưu phối hợp triển khai theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt về điện hạt nhân (*nếu có chủ trương và tiềm năng*), chú trọng đến công nghệ tiên tiến, có tính an toàn cao, hiệu quả kinh tế và đã được kiểm chứng. Sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc cho các dự án hạ tầng năng lượng; xây dựng hệ thống lưới điện thông minh; khởi công và đưa vào vận hành các dự án điện lớn, quan trọng. Tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý nhu cầu điện. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án nguồn điện, lưới điện đã được phê duyệt, đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tổng kết các mô hình hợp tác công tư để đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá trong thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân vào đầu tư, xây dựng và vận hành hạ tầng kinh tế - xã hội. Khẩn trương rà soát để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm vướng mắc, tồn tại ở các dự án đầu tư đang tồn đọng, chậm triển khai; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào sử dụng.

Tiếp tục tham mưu đổi mới mạnh mẽ các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, minh bạch, hiệu quả, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hóa các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với nâng cao năng lực vốn, quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu. rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Có cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để khuyến khích phong trào khởi nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên.

c) Đối với nguồn tài lực

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tham mưu tổ chức thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý tài sản công giữa các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; cập nhật kịp thời, đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, làm căn cứ để quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công.

Tập trung tham mưu tăng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách địa phương, nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, phù hợp với tình hình mới gắn với việc đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện cơ chế phân cấp ngân sách theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công, giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước; khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn FDI và ODA; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và FDI; ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, gắn với chuyên gia công nghệ, phát triển hạ tầng và chuỗi giá trị nội địa.

- Thuế tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về thuế trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ,... kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

Rà soát lại các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế không còn phù hợp để đề xuất Trung ương điều chỉnh, hoàn thiện bảo đảm công bằng, minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Nắm bắt kịp thời các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách và những khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai, tập trung tháo gỡ, xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền. Báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề xuất, tham mưu chỉnh sửa cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc thực hiện và tuân thủ các cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về tiền tệ, ngoại hối và hoạt động ngân hàng. Trong đó, chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động bố trí nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng các sản phẩm tín dụng xanh, tín dụng số, tín dụng vi mô, tín dụng khởi nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro và xử lý nợ xấu đối với tổ chức tín dụng yếu kém.

d) Phát huy hiệu quả các nguồn lực mới, tạo đột phá cho phát triển

- Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu:

Khẩn trương thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” để tạo xung lực mới và đột phá phát triển trong giai đoạn tới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và năng lượng mới, công nghệ thông tin để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, chống lãng phí và nuôi dưỡng các nguồn lực, bảo đảm sự phát triển lâu dài. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống các cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm, trong đó tập trung cho công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; đề án đầu tư nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hợp đồng chuyển giao giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật. Khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, trường đại học, cá nhân trong tỉnh với các đối tác nước ngoài theo quy định. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế, gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Thúc đẩy phát triển hạ tầng số nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Nguồn lực văn hoá, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của quốc gia:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan, ưu tiên huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng du lịch; chú trọng gắn kết đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông phục vụ du lịch. Đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh ký kết hợp tác, quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa; đẩy mạnh cơ chế hợp tác công tư nhằm thu hút, khuyến khích các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia phát triển văn hóa. Tham mưu các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế sáng tạo như: Nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, du lịch, di sản, điện ảnh...

Thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển không gian văn hóa đặc thù; hình thành một số trung tâm văn hóa, dịch vụ, du lịch dựa trên lợi thế về văn hóa, lịch sử, truyền thống và cảnh quan thiên nhiên của tỉnh. Ưu tiên phát triển kinh tế di sản, một số sản phẩm văn hóa chủ lực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế.

Phối hợp liên ngành, liên vùng trong bảo tồn di sản, phát huy giá trị văn hóa và cảnh quan trong phát triển bền vững du lịch.

- Nguồn lực thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan: Tập trung quảng bá, thúc đẩy phát triển thương hiệu quốc gia đúng tầm, thể hiện được vị thế đất nước, bản sắc văn hoá dân tộc và con người Việt Nam và lợi thế của tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và các

doanh nghiệp tạo nền tảng xây dựng, phát triển thương hiệu. Hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kết nối hiệu quả với các doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp quốc tế.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan: Hỗ trợ phát triển thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP và sản phẩm có lợi thế của tỉnh; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xây dựng hoặc lồng ghép, điều chỉnh các chương trình, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, đạt hiệu quả cao nhất. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm (VP.UBND tỉnh);
- Lưu: VT, ĐTKT (Htam-05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái